

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/01/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Hiệp.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 327/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị S, sinh năm 1976, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trần Trung Th, sinh năm 1977, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố K - KT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị S trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:** Chị Võ Thị S và anh Trần Trung Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/6/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum. Trong thời gian chung sống thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, chửi bới nhau. Anh Th thường xuyên dùng lời nói xúc phạm, nhục mạ chị Sang thậm tệ, làm ảnh hưởng đến 02 con riêng của chị. Từ tháng 9 năm 2020 đến nay anh chị không còn hỏi han, quan tâm lẫn nhau, anh Th cũng không về nhà. Chị S đã 03 nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Th, nhưng chị rút đơn cho anh Th cơ hội sửa chữa sai lầm, sau khi quay về đoàn tụ, anh Th không thay đổi. Nay chị S không còn tình cảm yêu thương anh Th, nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th, để chị sớm ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Không có.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- Ý kiến của bị đơn anh Trần Trung Th: Tại bản tự khai 29/10/2021 và bản tự khai ngày 10/12/2021, anh Th thừa nhận lời khai của chị Võ Thị S về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Anh Th cũng thừa nhận lỗi của mình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nhưng anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Do tình hình dịch bệnh và do công việc thường xuyên đi xa nên anh thường xuyên vắng nhà. Anh làm việc có áp lực mà chị S gọi điện, anh có bức tức nên hai vợ chồng cãi nhau. Anh cũng có cố gắng hàn gắn mâu thuẫn gia đình, nhưng nếu chị S cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

**\* Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Th là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa hị S và anh Th đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, chị S đã nhiều lần nộp đơn ra tòa xin ly hôn anh Th. Anh Th cũng tham gia khi Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng. Anh Th đã thừa nhận lỗi nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân gia đình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người là trầm trọng. Anh cũng có ý kiến đồng ý ly hôn nếu chị S cương quyết yêu cầu ly hôn anh. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị S đối với anh Th, chị S với anh Th không có con chung, không có nợ chung và không có tài sản chung nên không xem xét. Chị S phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:*** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Trần Trung Th trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Do đó yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

***Về nội dung:***

[1] Quan hệ nhân giữ chị Võ Thị S và anh Trần Trung Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng. Chị S đã 03 lần nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn anh Th, rồi rút đơn trở về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được khắc phục. Nay chị S tiếp tục làm đơn yêu cầu được ly hôn anh Th. Anh Th cũng có lời khai đồng ý ly hôn, nếu chị S cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ giữa hai người không còn tình cảm yêu thương, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh Th là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] *Con chung:* Không có.

[3] *Tài sản chung*: Không có. *Nợ chung*: Không.

[4] *Về án phí*: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu “*Ly hôn*” đề ngày 19/4/2021 của chị Võ Thị S đối với anh Trần Trung Th. **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chị Võ Thị S được ly hôn anh Trần Trung Th.

**2. Về án phí**: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0000348 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Võ Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

**3. Quyền kháng cáo**: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Hoài**